

KẾ HOẠCH

Sơ kết giai đoạn I thực hiện Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Văn bản số 5643/ĐCT-GĐXH ngày 27/4/2021 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc triển khai hoạt động năm 2021 và đánh giá giai đoạn I Đề án 938; Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây viết là Đề án 938).

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sơ kết giai đoạn I thực hiện Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án 938 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Sơ kết, đánh giá kết quả tác động thực hiện Đề án 938 trên địa bàn tỉnh; đánh giá những khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm sau gần 04 năm (2018 - 2021) triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

2. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có đóng góp tích cực trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 938.

3. Việc sơ kết, đánh giá phải bám sát các nội dung của Đề án 938, các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 938, đúng thực tế, khách quan, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan triển khai thực hiện Đề án 938.

2. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ đạt được của các chỉ tiêu, nhiệm vụ so với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra trong giai đoạn I (theo Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh).

3. Hiệu quả tác động của Đề án 938 đối với địa phương và các đối tượng thụ hưởng.

4. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm rút ra, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện Đề án 938 trong giai đoạn II.

5. Ghi nhận và khen thưởng các các tập thể, cá nhân tiêu biểu có đóng góp tích cực trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 938 giai đoạn I.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thực hiện Đề án cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao gửi về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tổng hợp (không tổ chức Hội nghị sơ kết riêng) trước ngày **10/11/2021**.

2. UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết **trong quý I/2022** (tùy tình hình dịch bệnh để bố trí tổ chức cho phù hợp).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thực hiện Đề án cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố

a) Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 938 (theo Đề cương báo cáo và Phụ lục 1B, 1C đính kèm).

b) Báo cáo sơ kết giai đoạn I các đơn vị, địa phương gửi về Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tổng hợp và gửi file Word vào địa chỉ email: **gdxhktpndnai@gmail.com** trước ngày **10/11/2021**.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, tổ chức hội nghị Sơ kết giai đoạn I Đề án 938.

b) Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết việc thực hiện Đề án. Tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trình UBND tỉnh báo cáo Ban Điều hành Đề án Trung ương.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn tiêu chí khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 938 giai đoạn I trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc theo đề xuất của các đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng tiêu chí khen thưởng theo quy định.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 938 giai đoạn I trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí thực hiện, tham mưu đề xuất UBND tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đảm bảo các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị sơ kết cấp tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết giai đoạn I thực hiện Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án 938 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương theo các nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để tham mưu giải quyết)./.

Nơi nhận:

- Ban Điều hành Đề án 938 TW;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị thực hiện Đề án 938 cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Nam).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết giai đoạn I Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thời gian báo cáo từ năm 2018 đến 31/10/2021)

(Kèm theo Kế hoạch số 13033/KH-UBND ngày 22 tháng 10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát tình hình chung có liên quan đến nhiệm vụ và nội dung hoạt động của kế hoạch trong giai đoạn báo cáo tại địa phương, ví dụ:

- Đặc điểm tình hình của địa phương, thực trạng các vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em: tình trạng bạo lực gia đình, phụ nữ phạm tội hoặc vi phạm pháp luật, vụ việc liên quan đến vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em, an toàn thực phẩm,...

- Công tác phòng chống bạo lực gia đình, đảm bảo an toàn thực phẩm, giáo dục gia đình, bình đẳng giới, ... của UBND, các ngành, các cấp địa phương.

2. Những tác động, ảnh hưởng của bối cảnh, tình hình đến việc triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2021

I. Công tác chỉ đạo, triển khai

1. Việc ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện đề án; các chính sách, chương trình của địa phương liên quan đến nội dung đề án; trách nhiệm của từng ngành trong việc thực hiện đề án; công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể.

2. Công tác tập huấn, triển khai đề án.

3. Việc bố trí nguồn lực thực hiện đề án: nhân lực, kinh phí thực hiện đề án (ngân sách nhà nước, chương trình, dự án...)

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch

1. Nhiệm vụ 1: Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động phụ nữ giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ý thức pháp luật, chủ động tham gia giải quyết hiệu quả một số vấn đề xã hội có liên quan đến phụ nữ.

2. Nhiệm vụ 2: Xây dựng các mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ chủ động giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ

hỗ trợ phụ nữ giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan.

4. Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội; giám sát việc thực thi pháp luật về các chủ đề của đề án;

5. Nhiệm vụ 5: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đề án.

6. Nhiệm vụ 6: Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm vận động, hỗ trợ nguồn lực để triển khai các hoạt động của Đề án.

Lưu ý: Trong từng nhiệm vụ, nêu các hoạt động đã làm, những cách làm hiệu quả, mô hình điển hình, tác động/hiệu quả của từng hoạt động.

III. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn 2018 - 2021

1. Mục tiêu 1: 300.000 hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; khả năng, vai trò của phụ nữ trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

2. Mục tiêu 2: 80% cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai Đề án được bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội.

3. Mục tiêu 3: Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ được 1.000 đối tượng phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi.

4. Mục tiêu 4: 100.000 phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực.

5. Mục tiêu 5: Hàng năm, không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời.

6. Mục tiêu 6: Mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng được ít nhất 01 mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên có thể nhân rộng.

Lưu ý: Tại mỗi mục tiêu nêu tóm tắt kết quả thực hiện; đánh giá mức độ đạt/không đạt của mỗi mục tiêu.

IV. Đánh giá chung

1. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo, triển khai và kết quả thực hiện giai đoạn I; công tác phối hợp giữa các ngành trong thực hiện mục tiêu của đề án. Tác động của đề án đối với địa phương (*về phòng chống bạo lực gia đình, an toàn thực phẩm, giáo dục cha mẹ nuôi dạy con tốt,...*).

2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến kết

quả của đề án.

- Những hạn chế trong việc thực hiện đề án và nguyên nhân.
- Các bài học rút ra từ việc triển khai thực hiện hoạt động: bao gồm các bài học trong quá trình triển khai từng hoạt động, kể cả các bài học về công tác quản lý, triển khai thực hiện hoạt động.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2027

1. Các vấn đề cần quan tâm giải quyết hiện nay liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình, đảm bảo an toàn thực phẩm, hỗ trợ cha mẹ nuôi dạy con tốt, các vấn đề xã hội khác hiện nay tại địa phương.

2. Nội dung hoạt động chính giai đoạn 2022 - 2027

3. Giải pháp thực hiện các mục tiêu đến 2027

- Mục tiêu 1: 600.000 hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; khả năng, vai trò của phụ nữ trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, trong đó 60% thực hiện chuyển đổi hành vi.

- Mục tiêu 2: 95% cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai Đề án được bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội ưu tiên.

- Mục tiêu 3: Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ được 1.500 đối tượng phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi.

- Mục tiêu 4: 200.000 phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực.

- Mục tiêu 5: Hàng năm, không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời.

- Mục tiêu 6: Mỗi xã, phường, thị trấn tiếp tục duy trì mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên có thể nhân rộng.

- Mục tiêu 7: Các mô hình hiệu quả về vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên được duy trì và nhân rộng, làm bằng chứng để đề xuất, vận động chính sách.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.
2. Đối với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
3. Đối với các cấp, các ngành địa phương.



Phụ lục 1B
Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 938
(kỳ báo cáo 2018 - 2021)
(Kèm theo Kế hoạch số 1303/KH-UBND ngày 22 tháng 10/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện từng năm (bảng số)						Ghi chú
		Số liệu	2018	2019	2020	2021	Tổng	
I	Kinh phí thực hiện							- Đạt/không đạt so với mục tiêu đề ra - Lý do không đạt
1	Hội LHPN tỉnh	Ngân sách Nhà nước phân bổ cho Hội LHPN tỉnh thực hiện						
		Kinh phí các chương trình, dự án khác để thực hiện các nội dung đề án						
2	Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh	Tổng Ngân sách Nhà nước phân bổ cho các sở, ngành, đoàn thể thực hiện đề án						

		Tổng kinh phí các chương trình, dự án khác để thực hiện các nội dung đề án								
II	Kết quả thực hiện các mục tiêu									
	Mục tiêu đề án									
1	Mục tiêu 1: 300.000 hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; khả năng, vai trò của phụ nữ trong bảo đảm an toàn thực phẩm; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới	Số hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức								
2	Mục tiêu 2: 80% cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai Đề án được bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ,	Tổng số cán bộ chuyên trách của các cơ quan tham gia triển khai đề án								
		Số cán bộ được bồi								

	kỹ năng nhằm hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội	đường năng cao năng lực							
3	Mục tiêu 3: Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ được 1.000 đối tượng phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được lựa chọn tác động có chuyển biến tích cực về hành vi	Số phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, có nguy cơ hoặc vi phạm đạo đức, pháp luật trong các vấn đề xã hội nổi cộm được tuyên truyền, vận động, hỗ trợ							
4	Mục tiêu 4: 100.000 phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực	Số phụ nữ được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng chống bạo lực giới, bạo lực gia đình sẵn sàng lên tiếng trước các hành vi bạo lực. Số vụ việc về bạo lực gia đình, bạo lực, xâm hại phụ nữ							

		và trẻ em do phụ nữ thông báo/tổ giác							
5	Mục tiêu 5: Hàng năm, không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời	Số vụ việc xâm hại, bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em trên địa bàn							
		Số vụ việc Hội LHPN các cấp (tỉnh, huyện, xã) đã lên tiếng, tham gia giải quyết							
6	Mục tiêu 6: Mỗi xã, phường, thị trấn xây dựng được ít nhất 01 mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội ưu tiên có thể nhân rộng	Số lượng mô hình							
		Số thành viên mô hình							
III	Số liệu khác (Về kết quả thực hiện nhiệm vụ đề án)								
1	Hoạt động truyền thông	Số đầu tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi...							

		truyền thông về các nội dung đề án							
		Số video, clip truyền thông về các nội dung đề án đã được xây dựng							
		Số tin, bài đã đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về các nội dung đề án							
		Số liệu khác về hoạt động truyền thông (theo đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương)							
2	Hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới								
	Địa chỉ tin cậy cộng đồng (chỉ báo cáo tổng số ở thời điểm hiện tại,	Số địa chỉ tin cậy tại cộng đồng của địa phương							

	không cần báo cáo số hàng năm).	Số người đã được hỗ trợ tại địa chỉ tin cậy							
	Số liệu khác về hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới (theo đặc thù của từng cơ quan, đơn vị, địa phương - nếu có)								
3	Giám sát, nghiên cứu, đề xuất chính sách								
	Số cuộc giám sát (cấp tỉnh) về nội dung đề án								
	Số đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện liên quan đến các nội dung đề án								
	Số chính sách, cơ chế đã được đề xuất thành công liên quan đến nội dung đề án								
4	Số liệu khác theo đặc thù (nếu có) mỗi								



Phụ lục 1C

Kết quả xây dựng mô hình theo mục tiêu 6

(Xã, phường, thị trấn xây dựng được ít nhất 01 mô hình vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết, giám sát một số vấn đề xã hội có thể nhân rộng)

(Kèm theo Kế hoạch số 1303/KH-UBND ngày 22 tháng 10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên mô hình hiện đang hoạt động (Ví dụ: CLB phụ nữ với an toàn thực phẩm)	Số lượng (Ví dụ: số CLB phụ nữ với an toàn thực phẩm trong tỉnh)	Số thành viên tham gia (Ví dụ: số thành viên tham gia của tất cả các CLB phụ nữ với ATTP trong tỉnh)	Địa bàn (Kể tên các huyện có mô hình)
I	Mô hình về An toàn thực phẩm			
	...			
II	Mô hình về vận động, hỗ trợ, giáo dục cha mẹ chăm sóc và phát triển trẻ em			
	...			
III	Mô hình về phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới			
	...			
IV	Các mô hình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” (không trùng với các mô hình trên)			
	...			